

CÓ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM KHUYẾN CÁO NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ CHÀO BÁN CẠNH TRANH, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp bởi:

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CẠNH TRANH



HANOI STOCK EXCHANGE  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

### TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG



VNPT

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Website: [www.vnpt.com.vn](http://www.vnpt.com.vn)

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



SHS  
Konsolidierte Bilanzierung

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: 024 3818 1888

Fax: 024 3818 1688

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                  |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN...</b>                                                                                                               | <b>4</b>  |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                                                                 | 4         |
| 2. Tổ chức tư vấn.....                                                                                                                                                                           | 4         |
| 3. Tổ chức có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....                                                                                                                                         | 4         |
| <b>II. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>                                                                                                                                                                   | <b>4</b>  |
| <b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>                                                                                                                           | <b>6</b>  |
| 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                          | 6         |
| 2. Mối quan hệ với VTE .....                                                                                                                                                                     | 7         |
| 3. Số cổ phần sở hữu .....                                                                                                                                                                       | 7         |
| <b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VTE.....</b>                                                                                                                                                    | <b>7</b>  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                                                              | 7         |
| 2. Cơ cấu tổ chức công ty .....                                                                                                                                                                  | 12        |
| 3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của VTE, những công ty mà VTE đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VTE ..... | 19        |
| 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 23/06/2025.....                                                                                                                                      | 19        |
| 5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty .....                                                                                                                                            | 20        |
| 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....                                                                                                                      | 22        |
| 7. Tình hình công nợ.....                                                                                                                                                                        | 23        |
| 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....                                                                                                                                                           | 24        |
| 9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2025.....                                                                                                                           | 25        |
| 10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty .....                                                                                                                                                  | 25        |
| 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025.....                                                                                                                                                   | 26        |
| 12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....                                                                                                                            | 28        |
| 13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn .....                                                                | 28        |
| <b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                                                            | <b>28</b> |
| 1. Loại cổ phần .....                                                                                                                                                                            | 28        |
| 2. Mệnh giá .....                                                                                                                                                                                | 28        |
| 3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng .....                                                                                                                                                   | 28        |
| 4. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh .....                                                                                                                                                       | 28        |
| 5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm .....                                                                                                                                                   | 28        |
| 6. Phương thức chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                                           | 29        |
| 7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh .....                                                                                                                                                   | 29        |
| 8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                                   | 29        |
| 9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến .....                                                                                                                                                   | 29        |
| 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....                                                                                                                                     | 29        |
| 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....                                                                                                                                       | 29        |
| 12. Các loại thuế có liên quan: .....                                                                                                                                                            | 29        |
| 13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn: .....                                                                                         | 29        |

|                                                                                                                                                            |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>                                                                                                                 | <b>30</b> |
| <b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>                                                                                           | <b>30</b> |
| 1. Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh cổ phần .....                                                                                                        | 30        |
| 2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính.....                                                                                                                | 30        |
| 3. Tổ chức thẩm định giá.....                                                                                                                              | 31        |
| 4. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần .....                                                                                                     | 31        |
| <b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b> | <b>31</b> |
| <b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....</b>                                                   | <b>32</b> |

## **I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

Ông: **Nguyễn Đình Danh**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Văn bản ủy quyền số 7606/GUQ-VNPT-PCTT ngày 17/9/2025)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Ông: **Nguyễn Chí Thành**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội soạn thảo dựa trên các thông tin, số liệu và tài liệu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long cung cấp. Các thông tin và số liệu về Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long trong Bản công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long xác nhận.

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2025, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm ký ban hành Bản công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

### **3. Tổ chức có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP Kim Long**

Ông: **Ngô Hữu Tâm**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

## **II. CÁC KHÁI NIỆM**

### **1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau**

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
- Tổ chức/Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long

- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long thông qua
- Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long.

**2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau**

|               |                                        |
|---------------|----------------------------------------|
| CTCP:         | Công ty Cổ phần                        |
| TNHH:         | Trách nhiệm hữu hạn                    |
| BCTC:         | Báo cáo tài chính                      |
| ĐHĐCĐ:        | Đại hội Đồng cổ đông                   |
| HĐQT:         | Hội đồng quản trị                      |
| GCN ĐKDN:     | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp   |
| HĐQT:         | Hội đồng quản trị                      |
| BKS:          | Ban kiểm soát                          |
| LNTT:         | Lợi nhuận trước thuế                   |
| LNST:         | Lợi nhuận sau thuế                     |
| VTE, VINACAP: | Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long       |
| VNPT:         | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam |
| VĐL:          | Vốn điều lệ                            |
| VCSH:         | Vốn chủ sở hữu                         |
| DTT:          | Doanh thu thuần                        |
| HĐKD:         | Hoạt động kinh doanh                   |
| TSLĐ:         | Tài sản lưu động                       |
| VNĐ:          | Đồng Việt Nam                          |
| CNTT:         | Công nghệ thông tin                    |
| HP:           | Tập đoàn Hewlett-Packard               |

QLCL: Quản lý chất lượng

### III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

#### 1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

Tên Chủ sở hữu cổ phần chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Tên giao dịch: VNPT

Trụ sở chính: Tòa nhà VNPT, Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3774 1091

Fax: 024 3774 1093

Website: [www.vnpt.com.vn](http://www.vnpt.com.vn)

Logo:



GCN ĐKDN: Số 0100684378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 17/08/2010, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/08/2025

Vốn điều lệ: 72.237.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động viễn thông có dây

##### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNPT hiện là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. Với những đóng góp và thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa Xã hội và Bảo vệ Tổ quốc, VNPT đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ 1999 - 2009 vào ngày 22/12/2009.

Kế thừa 70 năm xây dựng, phát triển và gắn bó trên thị trường viễn thông Việt Nam, VNPT vừa là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, vừa là tập đoàn có vai trò chủ chốt trong việc đưa Việt Nam trở thành 1 trong 10 quốc gia có tốc độ phát triển Bưu chính Viễn thông nhanh nhất toàn cầu.

Tháng 1/2006, VNPT chính thức trở thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thay thế cho mô hình Tổng công ty cũ theo quyết định số 06/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, với chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam, kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong đó Bưu chính - Viễn thông - CNTT là nòng cốt.

Ngày 24/6/2010, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 955/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt

động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100684378 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2010, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 8 ngày 11 tháng 08 năm 2025.

Ngày 06/04/2016, Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP.

Tháng 4/2018, với mục tiêu chiến lược là trở thành nhà cung cấp dịch vụ số (Digital Services) hàng đầu tại Việt Nam và Trung tâm giao dịch số (Digital Hub) tại khu vực, Tập đoàn VNPT đã chính thức thành lập Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT-IT). Đây là trụ cột thứ 5 của VNPT bên cạnh các chủ lực đã được khẳng định: VNPT-Net (Hạ tầng), VNPT-Media (Dịch vụ GTGT và truyền thông), VNPT-Vinaphone (Kinh doanh), VNPT-Technology (Sản xuất thiết bị).

## 2. Mối quan hệ với VTE

VNPT là cổ đông lớn, sở hữu 4.992.000 cổ phần, tương đương 32% vốn điều lệ hiện tại của VTE.

## 3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của VNPT tại VTE là 4.992.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 32% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VTE

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Thông tin chung

|                                      |                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| - Tên doanh nghiệp                   | CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG                                                                                                                                                      |
| - Tên tiếng Anh                      | VINACAP KIM LONG JOINT STOCK COMPANY                                                                                                                                                  |
| - Tên Công ty viết tắt               | VINACAP Kim Long JSC                                                                                                                                                                  |
| - Mã chứng khoán                     | VTE                                                                                                                                                                                   |
| - Sàn giao dịch                      | Upcom                                                                                                                                                                                 |
| - Người đại diện theo pháp luật      | Ông Ngô Hữu Tâm – Tổng Giám đốc                                                                                                                                                       |
| - Trụ sở chính                       | Dốc Vân, xã Phù Đổng, Hà Nội                                                                                                                                                          |
| - Điện thoại                         | 02435377989 Fax: 02435377988                                                                                                                                                          |
| - Vốn điều lệ đăng ký                | 156.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ đồng)                                                                                                                                  |
| - Vốn thực góp                       | 156.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ đồng)                                                                                                                                  |
| - Mệnh giá cổ phần                   | 10.000 đồng/cổ phần                                                                                                                                                                   |
| - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102306413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 27/06/2025     |
| - Hoạt động kinh doanh chính         | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Sản xuất, kinh doanh các loại dây (kể cả dây điện từ) và cáp; Hệ thống cáp viễn thông, cáp thông tin, cáp điện, cáp công nghiệp, phụ tùng và |

phụ kiện cáp.

Mã ngành: 2733

- Website

www.vinacap.vn

**1.2. Ngành nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại:<br>- Sản xuất, kinh doanh các loại dây (kể cả dây điện tử) và cáp;<br>- Hệ thống cáp viễn thông, cáp thông tin, cáp điện, cáp công nghiệp, phụ tùng và phụ kiện cáp.                                                                                                               | 2733     |
| 2   | Sản xuất linh kiện điện tử:<br>- Sản xuất linh kiện điện tử;<br>- Sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện, điện tử và tin học                                                                                                                                                                                                   | 2610     |
| 3   | Sản xuất thiết bị truyền thông:<br>- Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                   | 2630     |
| 4   | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và khiển điện:<br>- Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, vật liệu, phụ kiện và các thiết bị đầu nối mạng viễn thông, mạng điện lực hay mạng chuyên ngành khác;<br>- Sản xuất các sản phẩm điện dân dụng;<br>- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện gia dụng. | 2710     |
| 5   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông:<br>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;<br>- Kinh doanh các loại thẻ dùng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.                                                                                                                   | 4652     |
| 6   | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2720     |
| 7   | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4651     |
| 8   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:<br>- Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                         | 6810     |
| 9   | Lắp đặt hệ thống điện:<br>- Lắp đặt, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học;<br>- Xây lắp các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học.                                                                                                                                      | 4321     |
| 10  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6311     |
| 11  | Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6312     |
| 12  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9512     |
| 13  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1811     |
| 14  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2740     |
| 15  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các                                                                                                                                                                                                                                            | 4741     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                              |          |
| 16  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4759     |
| 17  | Hoạt động viễn thông khác:<br>- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông;<br>- Đại lý dịch vụ viễn thông;<br>- Kinh doanh hàng hóa viễn thông chuyên dùng, thiết bị vô tuyến điện: Thiết bị có gắn số thuê bao viễn thông, thẻ thanh toán dịch vụ viễn thông. | 6190     |
| 18  | Quảng cáo: Quảng cáo thương mại                                                                                                                                                                                                                                    | 7310     |
| 19  | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm:<br>- Đại lý bảo hiểm                                                                                                                                                                                                    | 6622     |
| 20  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu:<br>- Chuyển giao kỹ thuật công nghệ ngành viễn thông, điện, điện tử và tin học                                                                                                            | 7490     |
| 21  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;<br>- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác;<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng).                                                                | 4933     |
| 22  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu:<br>- Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (không gồm nhận ủy thác đầu tư tài chính, chứng khoán)                                                                                    | 6619     |
| 23  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                             | 2732     |
| 24  | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                                                                                                                                                                                     | 2812     |
| 25  | Cho thuê xe có động cơ:<br>- Cho thuê xe ô tô từ 4-16 chỗ ngồi                                                                                                                                                                                                     | 7710     |
| 26  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                        | 5210     |
| 27  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.                                                                       | 5229     |
| 28  | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                                         | 2813     |
| 29  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                             | 4649     |
| 30  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);     | 4659     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại hàng hải và dịch vụ khác;</li> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính</li> <li>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> </ul>                                                                                 |          |
| 31  | <p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất các loại trà dược thảo;</li> <li>- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn;</li> <li>- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ;</li> <li>- Sản xuất các thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như bánh Sandwich, bánh Pizza;</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm cô đặc, nhân tạo;</li> <li>- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;</li> <li>- Sản xuất sữa tách bơ và bơ;</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng.</li> </ul> | 1079     |
| 32  | <p>Đại lý, môi giới, đấu giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý mua bán, đại lý phân phối các nguyên vật liệu, sản phẩm và dịch vụ sản xuất kinh doanh;</li> <li>- Môi giới thương mại.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4610     |
| 33  | <p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển:</p> <p>Chi tiết: Cho thuê các máy móc, thiết bị ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử và tin học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7730     |
| 34  | Trồng lúa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0111     |
| 35  | <p>Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch,</p> <p>Chi tiết: Sấy lúa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0163     |
| 36  | <p>Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ thông tin qua điện thoại</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6399     |
| 37  | <p>Hoạt động dịch vụ trồng trọt</p> <p>Chi tiết: Xay xát; lau bóng gạo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0161     |
| 38  | <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống,</p> <p>Chi tiết: Mua bán lương thực (lúa).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4620     |
| 39  | <p>Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.</p> <p>Chi tiết: Mua bán gạo, tấm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4631     |
| 40  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4661     |

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | Chi tiết: Mua bán củi trấu                                                                                           |          |
| 41  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu,<br>Chi tiết: Mua bán trấu, trấu nghiền, trấu xay, trấu viên, cám. | 4669     |

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 11/1992: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam liên doanh với hãng Daesung của Hàn Quốc để thành lập Công ty liên doanh cáp Vinadaesung. Công ty liên doanh đầu tiên của ngành bưu chính viễn thông Việt Nam sản xuất cáp thông tin sợi đồng phục vụ quá trình số hóa mạng lưới.
- Tháng 3/2001: Tập đoàn NEXANS - Pháp mua và đổi tên hãng Daesung thành NEXANS Korea. Cùng với NEXANS Korea, Công ty Liên doanh cáp Vinadaesung trở thành thành viên của Tập đoàn NEXANS, nhà sản xuất cáp và hệ thống mạng hàng đầu thế giới. Trong tháng 3/2001, Công ty Liên doanh cáp Vinadaesung nhận chứng chỉ chất lượng ISO 9001: 2000 do tổ chức quốc tế TÜV CERT - TÜV Nord (Cộng hòa Liên bang Đức cấp) và đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất cáp Lan đầu tiên tại Việt nam.
- Tháng 6/2007: Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Mạng (VINACAP) được thành lập để chuẩn bị tiếp quản hoạt động của Công ty Liên doanh cáp Vinadaesung giải thể do hết thời hạn 15 năm liên doanh, các cổ đông sáng lập bao gồm: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Công ty Điện lực miền Bắc (EVN-NPC) - nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc và Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông (nay là Công ty Cổ phần COKYVINA). Ngày 9/11/2007, Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Mạng chính thức tiếp quản tài sản và mọi hoạt động của Công ty Liên doanh Cáp Vinadaesung để đi vào hoạt động.
- Năm 2008: Dây chuyền sản xuất cáp quang được đưa vào hoạt động, Công ty lần đầu tiên có sản phẩm mới hoàn toàn: Cáp quang.
- Năm 2009: Dây chuyền sản xuất cáp điện dân dụng hiện đại được đưa vào hoạt động, Công ty chính thức xâm nhập thị trường Dây cáp điện, đồng thời là nhà phân phối sản phẩm Simcard cho hãng Gemato. VINACAP – VINAPHONE – HP ký thỏa thuận để phân phối sản phẩm Laptop 3G có tích hợp dịch vụ viễn thông, VINACAP chính thức tham gia phân phối thiết bị công nghệ thông tin.
- Năm 2010: VINACAP tổ chức nghiên cứu và phát triển điện thoại di động 2 sim mang nhãn hiệu AVIO. VINACAP – VINAPHONE ký thỏa thuận để sản xuất và cung cấp máy điện thoại di động có tích hợp dịch vụ Vinaphone tạo thành bộ hoà mạng Alo\_Avio độc đáo. Điện thoại AVIO tạo thành một hiện tượng đặc biệt về nhu cầu trên thị trường nhờ Rẻ - Đẹp - Tiện ích. Tháng 11/2010: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu mạng thành Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP.
- Năm 2012: Công ty đã thực hiện đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp quyết định niêm yết. Tuy nhiên, năm 2012 là năm khủng hoảng kinh tế thế giới, dẫn đến thanh khoản thị trường chứng khoán Việt Nam thấp, giá trị cổ phiếu giảm mạnh. Đồng thời, Công ty gặp khủng hoảng trong giai đoạn cuối năm 2012. Do đó, Công ty đã chủ động xin rút niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để giải quyết vấn đề tài chính của Công ty và chờ thời điểm thích hợp để tiến hành niêm yết.
- Từ năm 2015 đến nay: Công ty được định hướng phát triển theo các mảng hoạt động sau:
  - + Thiết bị, vật tư viễn thông, CNTT: Simcard, thiết bị nguồn, Acqui, USB 3G phụ kiện, Modem,

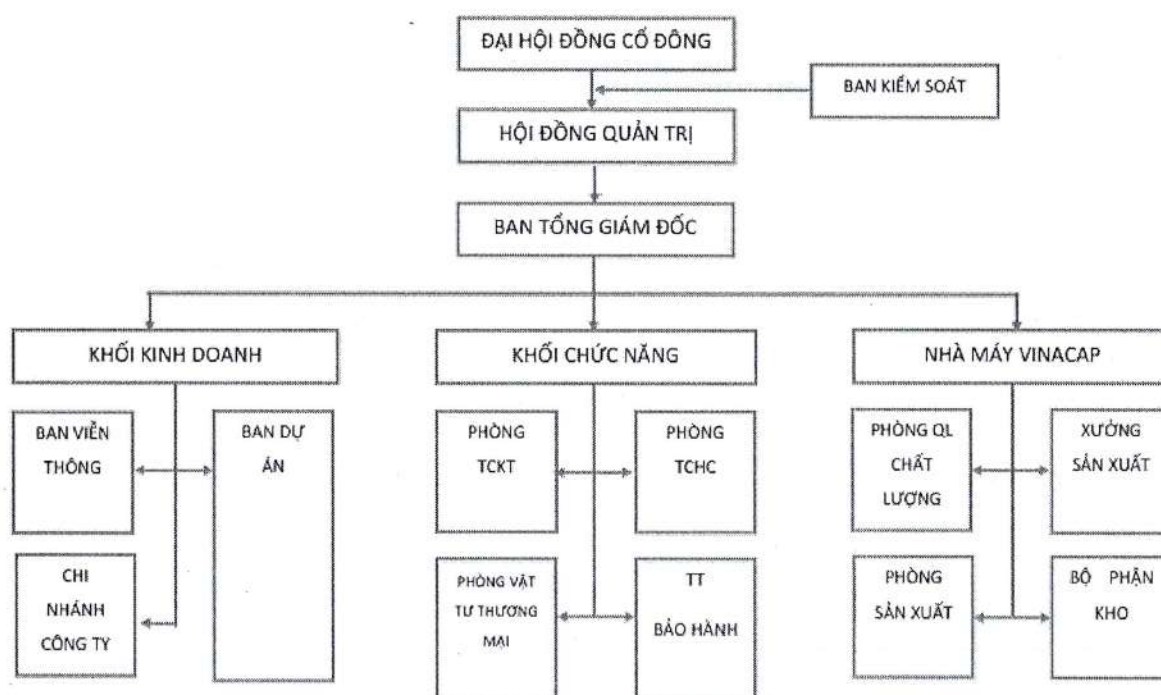
truyền dẫn quang SDH,...

+ Sản xuất các loại cáp viễn thông, dây và cáp điện: Cáp thông tin sợi đồng, sợi quang, FTTH, Cáp mạng LAN, dây dân dụng, cáp điện hạ thế và thiết bị điện...

+ Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102306413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 27/06/2025 với số vốn điều lệ là 156.000.000.000 đồng.

- Ngày 05/06/2018, Công ty Cổ phần Viễn thông điện tử VINACAP chính thức đăng ký giao dịch Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: VTE.
- Tháng 3/2022: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử VINACAP thành Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long. Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trên 3 hướng: Sản xuất dây cáp (cáp quang, cáp điện, cáp Lan) và thiết bị điện; Phát triển các thiết bị đầu cuối cho mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ giá trị gia tăng và dịch vụ viễn thông.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: VTE

### a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất và quyết định mọi vấn đề lớn của Công ty. ĐHCĐ thông qua Điều lệ, tổ chức hoạt động, phương hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

### b) Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi

cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 03 thành viên, Ngoài ra công ty có Thư ký công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

**c) Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

**d) Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc nhà máy do Tổng giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

**e) Các phòng, ban chức năng:**

**Ban viễn thông:**

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh tháng, quý, năm của Ban Viễn thông theo kế hoạch chung của Công ty mà Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra.
- Tổng hợp và phân tích kết quả kinh doanh hàng tháng để đưa ra các phương án kinh doanh phù hợp và kịp thời nhằm nâng cao kết quả hơn nữa.
- Tổng hợp và xử lý các thông tin thị trường về sản phẩm và các đối thủ cạnh tranh.
- Thiết lập, giao dịch trực tiếp với hệ thống khách hàng. Thực hiện hoạt động bán hàng tới các khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho công ty.
- Địa bàn Ban Viễn thông phụ trách: VNPT (Mua sắm tập trung); Mobifone; Viettel xuất khẩu, các sản phẩm thiết bị và công nghệ thông tin... và các khách hàng Ban Tổng Giám đốc giao.
- Đề xuất các phương án kinh doanh, phát triển thị trường, các biện pháp cải tiến bán hàng phù hợp với thực tế thị trường và chiến lược phát triển của Công ty.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng, các đơn vị liên danh lập hồ sơ dự thầu, triển khai dự án cho các dự án thuộc địa bàn Ban Viễn thông phụ trách và các dự án mà Ban Tổng Giám đốc giao cho Ban tham gia đấu thầu và quản lý dự án.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng giới thiệu sản phẩm của Công ty tới khách hàng. Tổ chức tham dự thầu.
- Chủ trì soạn thảo, đàm phán và ký kết các hợp đồng kinh tế. Quản lý, theo dõi và xử lý những

vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, bao gồm: chuẩn bị vật tư, sản xuất, giao hàng, thu nợ, xử lý khiếu nại của khách hàng (nếu có), chăm sóc khách hàng....

- Triển khai mở rộng tìm kiếm khách hàng mới.
- Phối hợp các phòng chức năng cải tiến sản phẩm đang có và mở rộng sản phẩm mới.
- Phối hợp với kế toán trong công tác lập giá vốn, công tác tài chính của phòng, tổng hợp và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh,....
- Phối hợp với phòng vật tư trong công tác nhập nguyên vật liệu phục vụ các hợp đồng kinh tế, trong công tác tập hợp hồ sơ thanh toán cho khách hàng....
- Phối hợp với phòng Sản xuất trong công tác sản xuất sản phẩm phục vụ các hợp đồng kinh tế, xử lý khiếu nại của khách hàng, chăm sóc khách hàng...
- Phối hợp với phòng Quản lý chất lượng trong công tác nghiệm thu hàng hóa, xử lý khiếu nại của khách hàng, chăm sóc khách hàng,....
- Phối hợp với bộ phận kho trong công tác giao hàng,...
- Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính trong công tác quản lý nhân sự....

✚ **Ban Dự án:**

Ban Dự án là Ban chức năng hoạt động theo Quy chế/Quy định ban hành chung/riêng của Công ty, được giao khoán kinh doanh hàng năm, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty phân công 01 Lãnh đạo trực tiếp phụ trách Ban Dự án chịu trách nhiệm trực tiếp – toàn diện quản lý, điều hành và được Tổng Giám đốc ủy quyền, phân quyền để phê duyệt các chi phí hoạt động của Ban Dự án (Chi phí xúc tiến dự án, chi phí bán hàng, Lương, thưởng, phụ cấp, mọi chi phí giao dịch khác có liên quan...), ký duyệt tờ trình thực hiện dự án, các khái toán, dự toán, ký kết / thanh lý các hợp đồng mua – bán trong hoạt động của Ban.

Tự chủ quản lý, điều hành Ban và chịu trách nhiệm về chi phí hoạt động và chi phí bán hàng. Ban Dự án hoạt động theo cơ chế kinh doanh được Công ty phê duyệt. Lãnh đạo Công ty phụ trách Ban, Lãnh đạo Ban chịu trách nhiệm trước Công ty về hoạt động của Ban.

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Dự án:

- Ban điều hành gồm: Giám đốc Ban và 01 Phó Giám đốc Ban
- Phòng Tổng hợp gồm:
  - + Tổng hợp Kế toán, thủ quỹ, hành chính, nhân sự;
  - + Lái xe.
- Phòng Kinh doanh gồm:
  - + Trưởng phòng;
  - + Các nhân viên kinh doanh chính thức;
  - + Các nhân viên kinh doanh là cộng tác viên, bán thời gian.
- Phòng Kỹ thuật gồm:
  - + Trưởng phòng;
  - + Nhân viên Kỹ thuật.

✚ **Chi nhánh Công ty:**

- Là đơn vị trực thuộc Công ty, có con dấu và tài khoản riêng.
- Thực hiện chức năng các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh chính trên các thị trường dự án xây dựng – điện lực – truyền hình.

✚ **Phòng Tổ chức hành chính:**

Phòng tổ chức hành chính thực hiện các nhiệm vụ được Ban Tổng giám đốc giao trong công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực: tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe và hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ:

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác tổ chức, công tác cán bộ xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật lao động;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Lập kế hoạch trang cấp bảo hộ lao động hàng năm, theo dõi cấp phát và sử dụng, giám sát, đôn đốc các tập thể, cá nhân thực hiện đúng các quy phạm kỹ thuật an toàn, các nội quy vận hành sử dụng máy, thiết bị, phối kết hợp với các phòng ban ở nhà máy tổ chức huấn luyện an toàn theo định kỳ;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc áp dụng các quy định của pháp luật vào hoạt động của công ty. Thường xuyên, liên tục cập nhật các thông tin pháp luật văn bản pháp luật phục vụ cho hoạt động của công ty. Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động;
- Tiến hành công tác thi đua khen thưởng và các thủ tục xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy lao động;
- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và nhân viên công ty;
- Quản lý đất đai, nhà cửa, kho xưởng, thiết bị văn phòng, dụng cụ hành chính của Công ty. Quản lý con dấu của Công ty, công văn tài liệu, giao nhận công văn đi và công văn đến;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của công ty.

✚ **Phòng tài chính kế toán:**

Phòng tài chính kế toán có chức năng thực hiện các nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc giao trong công tác quản lý, điều hành toàn bộ công tác tài chính, kế toán, hạch toán kinh doanh trong Công ty:

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các chính sách tài chính, đầu tư tài chính của Công ty;
- Xây dựng Quy trình thu tiền bán hàng và quản lý hệ thống tài chính của Công ty;
- Phân tích, lập các báo cáo Ban Tổng giám đốc và các cơ quan quản lý cấp trên định kỳ tháng/ quý/ năm và theo yêu cầu để phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;

- Tính toán giá thành sản phẩm nhập kho hàng tháng, xác định doanh thu và giá vốn hàng bán. Quản lý các kho, quản lý và tính toán khấu hao tài sản cho Công ty;
- Thực hiện các hoạt động thanh toán, thu hồi công nợ, quản lý các quỹ của Công ty, quản lý phần vốn góp hoạt động đầu tư tài chính của Công ty tại các doanh nghiệp khác;
- Thực hiện hạch toán ban đầu, hạch toán giá thành sản phẩm;
- Xây dựng dự toán, ký hợp đồng kinh tế, quản lý thu, chi; kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng vốn cố định, vốn lưu động, thực hiện các công tác nghiệp vụ kế toán; thường xuyên đối chiếu, theo dõi tình hình công nợ và đề xuất với lãnh đạo Công ty hướng giải quyết;
- Tính lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và thanh toán lương cho các thành viên trong Công ty;
- Giải quyết mọi vấn đề liên quan đến công việc kế toán trong Công ty;
- Thực hiện các Công tác liên quan đến thuế.

#### **Phòng Vật tư thương mại:**

Phòng Vật tư thương mại có chức năng thực hiện các nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc giao trong công tác quản lý, điều hành, kinh doanh trong lĩnh vực mua, nhập khẩu vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc, phụ tùng, công cụ, dụng cụ,... phục vụ sản xuất của Công ty và kinh doanh các mảng hoạt động theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc; phụ trách các vấn đề liên quan đến việc xây dựng, duy trì và phát triển thương hiệu của Công ty:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện mua, cung cấp kịp thời phục vụ sản xuất. Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc trong việc mua vật tư, nguyên vật liệu dự trữ cho sản xuất và triển khai sau khi được phê duyệt;
- Bám sát thị trường cung cấp, tìm kiếm các nhà cung cấp, giải quyết các công việc liên quan để mua vật tư với giá hợp lý nhất, chất lượng đảm bảo, thời gian cung ứng kịp thời;
- Chịu trách nhiệm giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động nhập khẩu vật tư, nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc,... như thủ tục hải quan, vận chuyển hàng về nhà máy;
- Phối hợp, hỗ trợ các phòng kinh doanh trong công tác xuất nhập khẩu sản phẩm;
- Phối hợp với các Phòng ban khác xây dựng, phát triển và quảng cáo thương hiệu Công ty;
- Tham mưu, giúp việc và thực hiện các nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc giao trong công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch và thực hiện bán hàng;
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý đội ngũ nhân viên bán hàng và đội ngũ hỗ trợ bán hàng thực hiện đúng các mục tiêu kinh doanh;
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển bán hàng, hệ thống phân phối trong địa bàn đảm bảo sự hiện diện và hình ảnh sản phẩm tại điểm bán trong vùng;
- Tổ chức đội ngũ nhân sự kinh doanh có năng lực và nhiệt huyết nhằm thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh được giao;
- Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bao gồm: hệ thống phân phối, đại lý, khách hàng, nguồn nhân lực, vật lực và ngân sách hoạt động tiếp thị được phân bổ;
- Khảo sát, nghiên cứu và đánh giá thị trường để khai thác và phát triển khách hàng, kênh phân phối trong khu vực quản lý nhằm đa dạng hóa và đẩy mạnh sự tăng trưởng về thị phần, doanh số;

- Chuẩn bị và phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp cho nhu cầu hiện tại, tương lai cũng như định hướng phát triển của Công ty.

✚ **Trung tâm Bảo hành:**

- Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ chăm sóc khách hàng của Công ty.
- Bảo trì, bảo dưỡng các sản phẩm dịch vụ của Công ty.

✚ **Phòng Sản xuất:**

Phòng có chức năng quản lý, tổ chức sản xuất; quản lý, bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị của xưởng sản xuất điện dân dụng, xưởng sản xuất viễn thông:

- Lập kế hoạch sản xuất trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Lập kế hoạch nhu cầu vật tư, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất;
- Tổ chức sản xuất theo yêu cầu của các Bộ phận/Phòng Kinh doanh đảm bảo hiệu quả thiết bị máy móc, con người;
- Quản lý và bố trí lao động, máy móc thiết bị. Kiểm soát quá trình sản xuất, kiểm tra đơn đốc việc chấp hành nội quy lao động, nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động, quy trình công nghệ;
- Nghiên cứu, cải tiến công đoạn trong quy trình sản xuất. Tham gia nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, các dự án đầu tư theo yêu cầu của công ty;
- Phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng trong việc xây dựng tiêu chuẩn tác nghiệp, tài liệu ISO liên quan đến quản lý sản xuất và cơ điện;
- Xây dựng kế hoạch tiến độ, kế hoạch năng lực sản xuất;
- Thiết lập các cải tiến trong quá trình sản xuất;
- Kiểm soát chi phí sản xuất với ngân sách cho phép của công ty, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức lao động, báo cáo lượng tồn kho kịp thời phục vụ sản xuất;
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm (QA) và kiểm soát chất lượng sản phẩm (QC);
- Kiểm soát các quy trình thực hiện công việc.

✚ **Phòng Quản lý chất lượng:**

Phòng quản lý chất lượng có chức năng thực hiện các nhiệm vụ được Ban Tổng Giám đốc giao trong công tác quản lý, điều hành lĩnh vực chất lượng, kỹ thuật trong toàn Công ty:

- Chịu trách nhiệm về mọi công việc liên quan đến việc thiết lập, thực hiện và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 trong toàn Công ty;
- Chịu trách nhiệm về việc duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn, yêu cầu của khách hàng;
- Kiểm tra, kiểm soát chất lượng bán sản phẩm và sản phẩm cuối cùng. Tiến hành phân tích, đề xuất, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Chuẩn bị kế hoạch, kiểm soát việc hiệu chuẩn, kiểm chuẩn các thiết bị đo lường và thử nghiệm bên ngoài và bên trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.

✚ **Xưởng sản xuất:**

Xưởng sản xuất gồm: Quản đốc phân xưởng, Tổ trưởng sản xuất, Công nhân sản xuất và Thợ phụ.

Quản đốc phân xưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc xí nghiệp về công tác quản lý, sử dụng lao động, máy móc thiết bị có hiệu quả nhất; Chịu trách nhiệm nhận kế hoạch sản xuất, tổ chức điều hành thực hiện đạt kế hoạch sản xuất đảm bảo kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, năng suất trước Giám đốc nhà máy; Chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội quy của nhà máy, của công ty về công tác quản lý lao động, quản lý tài sản và quản lý sản xuất, vệ sinh công nghiệp; Chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan của xí nghiệp, thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày, tuần, tháng; Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của xưởng theo qui định của Giám đốc nhà máy, kịp thời nhanh chóng đúng qui trình, quy định; Xây dựng các đề án phát triển, phương án hoạt động theo các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của xưởng; Tổ chức thực hiện các kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn kiểm tra, đề xuất các phương án chỉ đạo, uốn nắn những sai lệch không phù hợp; Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động theo các lĩnh vực chuyên môn của xưởng; Tổ chức thực hiện việc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật nghiệp vụ theo đúng yêu cầu của khách hàng; Phối hợp công tác với các bộ phận khác trong xí nghiệp trong quá trình hoạt động; Hướng dẫn, giám sát cho CBCNV trực thuộc về qui trình sản xuất, kế hoạch kiểm soát quá trình, hướng dẫn truy tìm sản phẩm thuộc hệ thống ISO 9000.

Tổ trưởng sản xuất chịu trách nhiệm trước Quản đốc xưởng về việc nhận và tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch được giao; Chịu trách nhiệm sử dụng lao động đảm bảo: đúng công việc, đủ năng lực, và công bằng để công nhân có mức thu nhập hợp lý; Quản lý sử dụng các thiết bị được giao; Nhận kiểm tra đầy đủ số lượng, chất lượng bán thành phẩm, phụ liệu và các vật tư khác phục vụ cho sản xuất, chịu trách nhiệm giao nộp đầy đủ kịp thời sản phẩm hàng hóa được giao; Phải chịu trách nhiệm đến cuối cùng sản phẩm chuyển mình làm ra, giao nộp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch cho bộ phận hoàn thành; Báo cáo sản lượng nhận bán thành phẩm, ra chuyển, nhập hoàn thành cho giám đốc xí nghiệp; Trước khi đưa một mã hàng vào sản xuất thì Phòng QLCL, Quản đốc, Tổ trưởng phải nghiên cứu kỹ mẫu đối, qui trình lắp ráp, qui cách các đường mẫu phải được hướng dẫn trong tiêu chuẩn kỹ thuật, bảng màu của Phòng QLCL đưa ra; Phải chuẩn bị các thiết bị, cữ phá lắp cho từng mã hàng, bán thành phẩm nhận về trước khi đưa vào sản xuất phải được kiểm tra đầy đủ, nếu phát hiện có sai sót phải báo lại cho Quản đốc và các Bộ phận liên quan xử lý; Tổ trưởng phải căn cứ vào khả năng lao động, tay nghề của công nhân để bố trí công việc trên từng công đoạn dựa thiết kế chuyển của Phòng QLCL; Kiểm tra sản phẩm đầu tiên so với áo mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật; Phổ biến nhiệm vụ của từng người và yêu cầu kỹ thuật của từng công đoạn mà công nhân chịu trách nhiệm, thường xuyên kiểm tra nhất là các công đoạn mới khó; Điều phối bán thành phẩm từ Bộ phận này sang bộ phận khác và thường xuyên theo dõi tiến độ của từng công đoạn để kịp thời điều chỉnh lại những bộ phận bị ùn tắc hoặc hết việc làm; Cùng kỹ thuật hướng dẫn và giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất như ráp lộn cỡ vóc, lẹm hụt, khác màu...; Đôn đốc nhân viên kiểm soát chất lượng kiểm tra từng công đoạn khi hàng mới lên và kiểm tra 100% về kỹ thuật cũng như các phụ liệu như nhãn chính, nhãn thành phần, vệ sinh công nghiệp; Tổ trưởng phải trực tiếp đôn đốc kiểm tra giám sát quá trình sản xuất và chịu trách nhiệm trước Quản đốc xưởng.

Công nhân sản xuất thực hiện công đoạn theo sự phân công của Tổ trưởng và theo hướng dẫn về kỹ thuật của kỹ thuật chuyên; Vệ sinh máy vào mỗi buổi sáng trước khi vào làm việc; Mở máy/khởi động máy 2 đến 3 lần, nếu phát hiện máy bị hư thì báo ngay cho Tổ bảo trì sửa chữa, tuyệt đối không được tự sửa chữa; Thường xuyên kiểm tra dầu trong máy/ngày; Kiểm tra dụng cụ bảo hộ lao động như dây curoa, bảo hiểm kim; Khi nhận máy, người ngồi máy

phải kiểm tra ngay xem máy có bảo hiểm dây cu doa và bảo hiểm kim không, trường hợp phát hiện thấy máy không có bảo hiểm dây cudoa và bảo hiểm kim thì phải báo ngay cho Tổ bảo trì lắp đặt; Trong khi sử dụng máy, tuyệt đối chấp hành theo sự hướng dẫn của Tổ bảo trì, Tổ trưởng và Nhân viên Kỹ thuật; Khi làm việc, phải đúng vị trí, công đoạn do tổ trưởng sắp xếp, chú ý việc hướng dẫn kỹ thuật của kỹ thuật; Thường xuyên theo dõi số lượng hàng, báo cáo cho Tổ trưởng; Khi phát hiện ra các dạng lỗi phải báo ngay cho Tổ trưởng, Kỹ thuật giải quyết; Tắt máy, tắt điện, vệ sinh máy khi nghỉ giữa ca và ra về.

Thợ phụ thực hiện công đoạn theo sự phân công của Tổ trưởng và theo hướng dẫn về kỹ thuật của kỹ thuật chuyên; Cắt gọt các chi tiết và lấy dấu theo rập của Phòng Kỹ thuật - Công nghệ, nếu không hiểu thì phải đề nghị nhân viên kỹ thuật hướng dẫn; Ủi và ép keo các chi tiết; Cắt chỉ bán thành phẩm; Loại các thành phẩm lỗi, để gọn thành từng bó theo size màu.

#### **Bộ phận kho:**

Thực hiện các công tác nghiệp vụ xuất nhập, bảo quản tiếp nhận hàng hóa của Công ty tại Nhà máy VINACAP.

### **3. Danh sách công ty mẹ, công ty con của VTE, những công ty mà VTE đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VTE**

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Những công ty mà VTE đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VTE: Không có

### **4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 23/06/2025**

| STT | Cơ cấu                    | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>theo mệnh giá<br>(đồng) | Tỷ lệ % /<br>Vốn điều<br>lệ thực<br>góp |
|-----|---------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|
| I   | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>474</b>          | <b>15.598.000</b>   | <b>155.980.000.000</b>                     | <b>99,99%</b>                           |
| 1   | Tổ chức                   | 2                   | 4.995.744           | 49.957.440.000                             | 32,02%                                  |
| 2   | Cá nhân                   | 472                 | 10.602.256          | 106.022.560.000                            | 67,96%                                  |
| II  | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | <b>1</b>            | <b>2.000</b>        | <b>20.000.000</b>                          | <b>0,01%</b>                            |
| 1   | Tổ chức                   | 0                   | 0                   | 0                                          | 0%                                      |
| 2   | Cá nhân                   | 1                   | 2.000               | 20.000.000                                 | 0,01%                                   |
| III | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | <b>0</b>            | <b>0</b>            | <b>0</b>                                   | <b>0%</b>                               |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>475</b>          | <b>15.600.000</b>   | <b>156.000.000.000</b>                     | <b>100%</b>                             |

Nguồn: VTE

#### **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 23/06/2025:**

| STT | Tên cổ đông                               | Địa chỉ                                              | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------|-------|
| 1   | Tập đoàn Bưu chính<br>Viễn thông Việt Nam | Số 57 Huỳnh Thúc Kháng,<br>Phường Láng, Thành phố Hà | 4.992.000  | 32%   |

| STT | Tên cổ đông           | Địa chỉ                                          | Số cổ phần        | Tỷ lệ         |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------|-------------------|---------------|
|     |                       | Nội                                              |                   |               |
| 2   | Bà Ngô Thị Kiều Trang | 47q ngõ 416 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Hà Nội | 2.642.860         | 16,94%        |
| 3   | Bà Nguyễn Thanh Hà    | Tổ 31, phường Nghĩa Đô, Hà Nội                   | 1.987.336         | 12,74%        |
| 4   | Ông Ngô Phúc Lâm      | Tổ 31, phường Nghĩa Đô, Hà Nội                   | 1.622.936         | 10,40%        |
|     | <b>Tổng cộng</b>      |                                                  | <b>11.245.132</b> | <b>72,08%</b> |

Nguồn: VTE

## 5. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm 2 mảng chính là sản xuất và hoạt động thương mại.

### a) Sản xuất

#### ❖ *Cáp quang, phụ kiện và dây cáp viễn thông sợi đồng*

Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long tiền thân là Công ty Liên doanh Cáp Vinadaesung, doanh nghiệp đầu tiên của ngành Bưu điện liên doanh với hãng Daesung Hàn Quốc sản xuất cáp thông tin sợi đồng và đã chuyển giao công nghệ sản xuất cho nhiều đơn vị Việt Nam cùng sản xuất.

Thừa hưởng các cơ sở vật chất, quy trình sản xuất Cáp thông tin lõi đồng cũng như mô hình quản lý hiệu quả của Công ty Liên doanh Vinadaesung, trong năm 2007 Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, tiếp tục hoạt động sản xuất cáp sợi đồng cho thị trường Việt Nam. Trong năm 2007, cáp thông tin lõi đồng vẫn là sản phẩm duy nhất của Công ty nên tỷ trọng của sản phẩm này chiếm 100% doanh thu của Công ty.

Nhận biết được sự xu hướng của thị trường trong việc thay thế cáp thông tin lõi đồng bằng cáp quang, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất cáp quang và chính thức vận hành từ đầu năm 2008. Đến tháng 9 năm 2008, Công ty đã đưa sản phẩm cáp quang ra thị trường. Tuy nhiên, xu thế thị trường cáp viễn thông sợi đồng ngày càng sụt giảm. Từ năm 2009, doanh thu của sản phẩm cáp quang tiếp tục tăng mạnh và cáp viễn thông sợi đồng tiếp tục giảm do nhu cầu về sản phẩm này trên thị trường giảm xuống. Hiện nay, Công ty vẫn đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm là thế mạnh của mình như cáp quang, cáp lan và cố gắng thúc đẩy thị phần dây điện trên thị trường.

Dòng sản phẩm cáp quang được sản xuất theo các đơn đặt hàng lớn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn FPT... với chất lượng tốt, uy tín trên thị trường hiện nay. Dòng sản phẩm dây điện được sản xuất chủ yếu cho thị trường dân sinh và đi vào các công trình nhà ở xã hội với chất lượng tốt, uy tín trên thị trường hiện nay.

#### ❖ *Dây điện dân dụng, cáp điện và thiết bị điện*

Bên cạnh việc ra mắt sản phẩm cáp quang mới, năm 2025, Công ty tiếp tục mạnh dạn đầu tư vào dây chuyền sản xuất dây cáp điện hiện đại – một mặt hàng mới có tính cạnh tranh cao, nhưng được kế thừa nền tảng công nghệ và đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm từ Công ty Liên doanh Vinadaesung trước đây. Đây là bước đi chiến lược, hướng tới việc phát triển sản phẩm có chu kỳ sống dài, từng bước thay thế hoạt động sản xuất cáp viễn thông khi thị trường có sự dịch chuyển.

Hiện nay, thị trường tiêu thụ của Công ty trải dài từ các tỉnh phía Bắc đến Bình Định. Đối với mảng thiết bị điện, Công ty tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm như bóng đèn compact, tủ điện,

linh kiện điện... với mục tiêu trở thành nhà sản xuất uy tín trong lĩnh vực thiết bị điện dân dụng.

#### b) Hoạt động thương mại

Do cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất ngày càng gia tăng nên Công ty định hướng mở rộng lĩnh vực hoạt động, phát triển mảng thương mại từ năm 2009 đến nay:

- Vật tư, phụ kiện cho mạng lưới viễn thông (Simcard, phụ kiện, nguồn, Modem, thiết bị điều khiển...): đây là hoạt động mua bán thường xuyên đáp ứng nhu cầu duy trì ổn định mạng lưới của Tập đoàn VNPT và các nhà khai thác viễn thông khác. Công ty đã có quan hệ với những đối tác cung cấp uy tín, chất lượng. Đây là hướng đi được Tập đoàn VNPT chỉ đạo để đầu ra của doanh nghiệp này là đầu vào của doanh nghiệp khác trong Tập đoàn. Do vậy, hoạt động sẽ được mở rộng và ổn định. Khách hàng chính là Vinaphone, MobiFone, Viễn thông tỉnh, FPT Telecom, Viettel. Đây là lĩnh vực mang lại doanh thu lớn cho Công ty kể từ năm 2009 và tiếp tục tăng trưởng mạnh đến thời điểm hiện tại.

- Cung cấp thiết bị viễn thông, thiết bị nguồn: Thiết bị truyền dẫn quang SDH, thiết bị nguồn, USB, SIM card..., các thiết bị cho nhà mạng viễn thông như nguồn, Accqui, Ăngten...

- Thi công xây lắp mạng viễn thông: lắp đặt thiết bị nguồn, thiết bị truyền dẫn.

#### c) Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VTE:

Đơn vị: triệu đồng

| Doanh thu                  | Năm 2023       |             | Năm 2024       |             | 9T/2025        |             |
|----------------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|                            | Giá trị        | %/Doanh thu | Giá trị        | %/Doanh thu | Giá trị        | %/Doanh thu |
| Doanh thu bán thành phẩm   | 234.442        | 61,41%      | 184.854        | 54,38%      | 199.798        | 50,35%      |
| Doanh thu bán hàng hóa     | 146.506        | 38,37%      | 153.682        | 45,21%      | 196.381        | 49,49%      |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 846            | 0,22%       | 1.376          | 0,40%       | 635            | 0,16%       |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>381.794</b> | <b>100%</b> | <b>339.912</b> | <b>100%</b> | <b>396.814</b> | <b>100%</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập Quý III/2025 của VTE

#### d) Hình ảnh một số sản phẩm của VTE:



Ảnh 1: Cáp thông tin sợi quang chôn trực tiếp có vỏ bọc kim loại



Ảnh 2: Cáp thông tin cách điện F/S



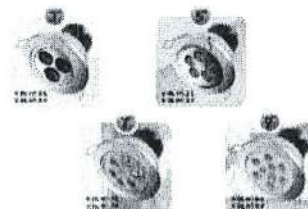
Ảnh 3: Dây Súp 2 lõi cách điện PVC 250V



Ảnh 4: Cáp 4 lõi



Ảnh 5: Cáp mạng LAN CAT5E, CAT6



Ảnh 6: Đèn LED Downlight Vinacap

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: triệu VND

| TT | Chỉ tiêu                   | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 9T/2025 |
|----|----------------------------|----------|----------|----------------|---------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản       | 278.119  | 311.591  | 12,04%         | 265.418 |
| 2  | Doanh thu thuần            | 381.604  | 339.912  | -10,93%        | 396.814 |
| 3  | Lợi nhuận từ HĐKD          | 2.051    | 918      | -55,24%        | 1.540   |
| 4  | Lợi nhuận khác             | 9        | -78      | -966,67%       | 36      |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế       | 2.060    | 840      | -59,22%        | 1.576   |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế         | 1.210    | 405      | -66,53%        | 1.248   |
| 7  | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 87,68%   | 87,30%   | -0,38%         | N/A     |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập Quý III/2025 của VTE

Tổng tài sản của Công ty năm 2024 đạt gần 312 tỷ đồng, tăng 34 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 12,04%.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2024 đạt gần 340 tỷ đồng, giảm 42 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng giảm 10,93%;

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 đạt 405 triệu đồng, giảm 805 triệu đồng so với năm 2023, tương ứng giảm 66,53%.

Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2025 tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 do trong năm 2025 doanh nghiệp đã ký được một số hợp đồng bán ắc quy lithium giá trị lớn với đối tác đồng thời sản lượng cáp mạng LAN cũng tăng mạnh so với năm trước.

Nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu và lợi nhuận của Công ty sụt giảm:

- Sản phẩm cáp quang và dây thuê bao: Trong năm 2024, sản phẩm cáp quang và dây thuê bao quang của Công ty không duy trì được sản xuất liên tục theo ba ca do tổng cầu thị trường giảm mạnh. Tình trạng cạnh tranh gay gắt trong ngành – mang tính triệt tiêu lẫn nhau – khiến các

doanh nghiệp phải chấp nhận nhận đơn hàng nhỏ lẻ nhằm duy trì việc làm cho người lao động và giảm chi phí cố định. Tuy nhiên, điều này dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp. Bên cạnh đó, giá vật tư đầu vào biến động mạnh do ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Điện dân dụng: Dây điện dân dụng – một trong những mặt hàng chủ lực của Công ty – cũng gặp nhiều khó khăn khi nhà máy không thể vận hành đủ công suất 1 ca. Năm 2024 là một năm đầy thách thức đối với ngành bất động sản và đầu tư công do bối cảnh kinh tế chung trì trệ. Đầu tư công triển khai chậm, trong khi thị trường bất động sản gần như đóng băng, khiến sản phẩm không tiêu thụ được. Hoạt động xây dựng dân dụng cũng bị thu hẹp đáng kể. Những yếu tố này tác động tiêu cực đến khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty và khiến kết quả thực hiện không đạt kỳ vọng.
- Cáp mạng LAN: Hiện nay, sản phẩm cáp mạng LAN do Công ty sản xuất là sản phẩm nội địa có chất lượng cao và đã tạo dựng được uy tín trên thị trường. Tuy nhiên, trong năm 2024, sản lượng cáp mạng LAN sụt giảm do tình hình sản xuất không ổn định, chủ yếu chịu tác động từ sự đóng băng của thị trường bất động sản và sự suy giảm mạnh của hoạt động xây dựng dân dụng trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư dây chuyền sản xuất mới nhằm nâng công suất lên 7.000 Box/năm. Tuy nhiên, do điều kiện thị trường không thuận lợi và công suất của dây chuyền hiện tại vẫn chưa được khai thác hết, Ban điều hành đã quyết định tạm dừng triển khai việc nhập khẩu dây chuyền nâng công suất, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoạt động thương mại và hợp tác dự án: Bên cạnh các hoạt động sản xuất chính, Công ty nỗ lực mở rộng hợp tác với các hãng thiết bị viễn thông, đồng thời tham gia các dự án thương mại như cung cấp cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng cục Dự trữ Nhà nước và các lĩnh vực thiết bị điện, công nghệ thông tin. Hoạt động thương mại và dự án trở thành nguồn thu quan trọng, góp phần bù đắp cho doanh thu từ các sản phẩm còn gặp khó khăn như dây điện dân dụng.

## 7. Tình hình công nợ

### Công nợ phải thu

Đơn vị: triệu VNĐ

| Stt | Chỉ tiêu                           | 31/12/2023     | 31/12/2024     | 30/09/2025     |
|-----|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| I   | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>123.942</b> | <b>156.418</b> | <b>148.443</b> |
| 1   | Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 122.604        | 149.508        | 143.363        |
| 2   | Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 1.376          | 7.065          | 5.074          |
| 3   | Phải thu về cho vay ngắn hạn       | -              | 1.000          | 1.000          |
| 4   | Phải thu ngắn hạn khác             | 1.557          | 439            | 601            |
| 5   | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -1.595         | -1.595         | -1.595         |
| II  | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>-</b>       | <b>-</b>       | <b>-</b>       |

|                  |                |                |                |
|------------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>Tổng cộng</b> | <b>123.942</b> | <b>156.418</b> | <b>148.443</b> |
|------------------|----------------|----------------|----------------|

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập Quý III/2025 của VTE

### Công nợ phải trả

Đơn vị: triệu VND

| Stt       | Chỉ tiêu                            | 31/12/2023     | 31/12/2024     | 30/09/2025    |
|-----------|-------------------------------------|----------------|----------------|---------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>107.853</b> | <b>142.114</b> | <b>95.097</b> |
| 1         | Phải trả người bán ngắn hạn         | 42.978         | 102.328        | 39.412        |
| 2         | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 980            | 454            | 1.545         |
| 3         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.711          | 2.422          | 546           |
| 4         | Phải trả người lao động             | 1.809          | 1.852          | 1.112         |
| 5         | Chi phí phải trả ngắn hạn           | 226            | 203            | 147           |
| 6         | Phải trả ngắn hạn khác              | 125            | 710            | 341           |
| 7         | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 59.369         | 33.487         | 51.381        |
| 8         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 656            | 659            | 613           |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>25</b>      | <b>25</b>      | <b>25</b>     |
| 1         | Phải trả dài hạn khác               | 25             | 25             | 25            |
|           | <b>Tổng nợ</b>                      | <b>107.878</b> | <b>142.139</b> | <b>95.122</b> |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC tự lập Quý III/2025 của VTE

Phải trả người bán ngắn hạn trong năm 2024 đạt 102 tỷ đồng, tăng 59 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 138,09%. Nguyên nhân chủ yếu do công nợ phải trả đối với CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông tăng đột biến (khoảng 45 tỷ đồng), cụ thể như sau:

Trong năm 2024, liên danh CTCP Vinacap Kim Long và CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông đã trúng thầu gói thầu "11-2024-Codien: Cung cấp ắc quy Lithium-48V-100Ah thuộc dự án/dự toán mua sắm: Dự án nâng cao chất lượng cơ điện trạm BTS năm 2024" của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.

Căn cứ Điều 2 tại thỏa thuận liên danh ngày 27/09/2024 giữa CTCP Vinacap Kim Long và CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông về việc phân công công việc đối với từng thành viên trong liên danh, CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông là đại diện liên danh xuất hóa đơn giá trị gia tăng 100% giá trị hợp đồng được ký kết với chủ đầu tư. Do đó, CTCP Vinacap Kim Long phải xuất hàng và xuất hóa đơn sang CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông để CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông tập hợp hàng hóa của 2 bên và đại diện xuất hàng và xuất hóa đơn sang chủ đầu tư, vì vậy phát sinh công nợ phải thu đối với CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông. Bên cạnh đó, Vinacap phải nhập ắc quy từ các nhà cung cấp trong nước và nước ngoài, trong đó có CTCP Thiết bị Viễn thông Quang Thông, từ đó phát sinh công nợ phải trả đối với công ty này.

### 8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu                               | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|----------------------------------------|-----|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |     |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn              | Lần | 2,49     | 2,13     |

| Chỉ tiêu                                                            | ĐVT     | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------------------------------------------------|---------|----------|----------|
| (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)                                                  |         |          |          |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn         | Lần     | 1,39     | 1,42     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                       |         |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                               | %       | 38,79    | 45,62    |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                             | %       | 63,37    | 83,88    |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                               |         |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần     | 2,78     | 2,87     |
| Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)  | Lần     | 1,33     | 1,15     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                |         |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                            | %       | 0,32     | 0,12     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân<br>(ROE)          | %       | 0,71     | 0,24     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)               | %       | 0,42     | 0,14     |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần                             | %       | 0,54     | 0,27     |
| Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần                                 | %       | 0,78     | 0,26     |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá:<br>10.000đ/CP) | đồng/cp | 78       | 26       |
| Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần                             | %       | 0,68     | 0,226    |

Nguồn: tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2023 và 2024 của VTE

#### 9. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

Đơn vị: triệu VNĐ

| Stt | Khoản mục                       | Nguyên giá<br>(NG) | Giá trị còn lại<br>(GTCL) | GTCL/NG<br>(%) |
|-----|---------------------------------|--------------------|---------------------------|----------------|
| I   | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>96.886</b>      | <b>6.969</b>              | <b>7,19%</b>   |
| 1   | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 7.208              | 941                       | 13,05%         |
| 2   | Máy móc, thiết bị               | 85.051             | 4.175                     | 4,91%          |
| 3   | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 4.579              | 1.853                     | 40,47%         |
| 4   | Thiết bị dụng cụ quản lý        | 47                 | -                         | -              |

Nguồn: BCTC tự lập Quý III/2025 của VTE

#### 10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

| Stt       | Tên, địa chỉ lô đất                | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Công trình trên đất                                                                                                                                 | Mục đích sử dụng                                                                                                             | Hình thức sử dụng                       | Thời hạn sử dụng | Hồ sơ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Thôn Yên Viên, xã Phù Đổng, Hà Nội | 10.768,5 (Thửa 2)           | Nhà văn phòng 1.180m <sup>2</sup> ; Nhà xưởng chính CCP, F/S, cáp LAN; Nhà kho; Nhà tập thể 2 tầng; Trạm biến áp; Trạm nén khí, sân và đường nội bộ | Văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất                                                                                       | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm | Hàng năm         | - Quyết định số 6385/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND Thành phố Hà Nội v/v cho VINACAP thuê 12.521,4 m <sup>2</sup> đất tại thôn Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm để tiếp tục sử dụng đất làm Văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất<br><br>- Hợp đồng thuê đất số 126/HĐTD-STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/03/2017 giữa UBND thành phố Hà Nội với VINACAP                                             |
|           |                                    | 1.752,9 (Thửa 1+3)          | Nhà văn phòng 480m <sup>2</sup> và 1 phần góc Nhà xưởng F/S                                                                                         | Nằm trong chỉ giới mở đường, tuyệt đối không được xây dựng thêm công trình, khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao theo quy định |                                         |                  | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 07100 ngày 28/4/2017<br><br>- Thông báo tiền nộp tiền thuê đất theo hình thức nộp hàng năm số 1551/TB-CCT ngày 05/02/2025 của Chi Cục thuế huyện Gia Lâm<br><br>- Thông báo số 65823/TB-CTHN-QLĐ ngày 11/9/2023 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất, thuê mặt nước |
| Tổng cộng |                                    | 12.521,4                    |                                                                                                                                                     |                                                                                                                              |                                         |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

Nguồn: VTE

#### 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2024 | KH Năm 2025 |                         |
|----------|--------|----------|-------------|-------------------------|
|          |        |          | Giá trị     | % tăng giảm so với 2024 |

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

| Chỉ tiêu                     | Đơn vị  | Năm 2024 | KH Năm 2025 |                         |
|------------------------------|---------|----------|-------------|-------------------------|
|                              |         |          | Giá trị     | % tăng giảm so với 2024 |
| Tổng doanh thu               | tr.đồng | 340.102  | 499.108     | 46,75%                  |
| Doanh thu thuần (1)          | tr.đồng | 339.912  | N/A         | N/A                     |
| Lợi nhuận sau thuế           | tr.đồng | 405      | 2.200       | 443,21%                 |
| Vốn chủ sở hữu (2)           | tr.đồng | 169.452  | N/A         | N/A                     |
| Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu    | %       | 0,12     | 0,44        | 0,32%                   |
| Tỷ lệ LNST/DTT (3)           | %       | 0,12     | N/A         | N/A                     |
| Tỷ lệ LNST/VCSH (4)          | %       | 0,24     | N/A         | N/A                     |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (% VDL) | %       | 0,226    | 1           | 0,774                   |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của VTE*

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, VTE đã ghi nhận hơn 397 tỷ đồng tổng doanh thu và 1.248 triệu đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 79,56% và 56,73% kế hoạch năm 2025.

Tại thời điểm lập Bản công bố thông tin này, cấp có thẩm quyền của VTE chưa phê duyệt và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

**Ghi chú:**

- (1) và (2) Không có chỉ tiêu Kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của VTE.
- (3) và (4) Không tính được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do không có thông tin như đã nêu tại mục (1) và (2).

**✦ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đề ra các biện pháp thực hiện kế hoạch như sau:

- Các Bộ phận kinh doanh tiếp tục tích cực đàm phán và ký kết các hợp đồng nhằm duy trì sản xuất kinh doanh ổn định cho các quý tiếp theo và cả năm 2025;
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, làm đại diện bán hàng để mạnh dạn tham gia các gói thầu lớn tại EVN, MOBI, Viettel...
- Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu tiết kiệm chi phí tối đa để tăng hiệu quả lợi nhuận, phấn đấu vượt chỉ tiêu đề ra;
- Khẩn trương triển khai việc cải tạo và sửa chữa nhà xưởng theo Đề án đã được Hội đồng Quản trị thông qua, nhằm phục vụ mục đích sản xuất và cho thuê;
- Định hướng sản phẩm và thị trường năm 2025: Linh hoạt chính sách giá, bán nhiều nhãn hàng với các mức giá phù hợp với các phân khúc thị trường khác nhau; cân đối hiệu quả của từng đơn hàng giữa việc Công ty tự sản xuất hay OEM; không đặt nặng việc bằng mọi giá lấy đơn hàng để sản xuất, Công ty chỉ làm các đơn hàng khi có lãi, đối với các đơn hàng đã ký đang triển khai mà hiệu quả thấp thì bằng mọi cách cân đối để nâng hiệu quả đảm bảo không bị lỗ, tăng cường hợp tác các nhà mạng và các đối tác mới. Tiếp tục phát triển hệ thống nhà phân phối, mở rộng thị trường. Tìm hiểu sản phẩm/công nghệ mới: Các công nghệ Quang mới của các nước đang phát triển để xem xét sự phù hợp để đón xu hướng.

Đa dạng hóa sản phẩm: Phát triển thêm các nhóm sản phẩm dây điện, cáp LAN, sản phẩm gang đúc, các sản phẩm thương mại phù hợp với thị trường. Phát triển hệ thống phân phối: Hợp tác với đại lý, nhà phân phối lớn để mở rộng thị phần. Tiếp tục thử nghiệm các nền tảng trực tuyến để phân phối sản phẩm và tiếp cận khách hàng nhanh chóng hơn;

- Định hướng phát triển nhân sự: Kien toan doi ngu lanh dao quan ly dieu hanh, sắp xếp và quy hoạch cán bộ kế cận để thích nghi với công việc và biến động của thị trường và xu hướng công nghệ thông tin hiện nay;
- Định hướng quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động: Quản lý chặt chẽ dòng tiền và các khoản vay, hạn chế rủi ro biến động tỷ giá; Kiểm soát và Quản trị sát vấn đề công nợ và hàng tồn kho.

**12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Không có.

**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Loại cổ phần**

Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng**

**4.992.000** cổ phần (chiếm tỷ lệ 32% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

**4. Giá khởi điểm chào bán cạnh tranh**

37.985 đồng/cổ phần

**5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm**

Mức giá khởi điểm chào bán cạnh tranh cổ phần của VNPT sở hữu tại Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long được tính dựa trên các căn cứ sau:

- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Căn cứ Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần số 24/BCTV.TĐG ngày 16/06/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC phát hành;

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 139/2025/24/HCM.CT.A ngày 16/06/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC phát hành;

- Căn cứ Giá tham chiếu bình quân cổ phiếu VTE 30 phiên liên tiếp trước ngày phê duyệt

phương án chuyển nhượng vốn;

- Căn cứ Giá tham chiếu cổ phiếu VTE trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng 01 ngày.

Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Hội đồng thành viên VNPT đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/07/2025 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long. Theo đó, giá khởi điểm chào bán cạnh tranh cổ phần Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long là **37.985 đồng/cổ phần**.

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Chào bán cạnh tranh thông thường

**7. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh**

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818
- Website: www.hnx.vn

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Dự kiến Quý IV/2025

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ Văn bản số 4747/UBCK-PTTT ngày 27/08/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi VTE về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VTE là 0%.

Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài không được phép đăng ký mua cổ phần VTE do VNPT chào bán.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.

**12. Các loại thuế có liên quan:**

- **Đối với VNPT:**

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VNPT đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phiếu chào bán của VNPT sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

**13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:**

• **Hồ sơ chào bán cạnh tranh:**

- Quyết định số 79/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/07/2025 của Hội đồng thành viên VNPT về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long;
- Bản Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh VNPT có số cổ phần chào bán cạnh tranh là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

• **Phương tiện, địa điểm công bố thông tin:**

- Bộ hồ sơ chào bán cạnh tranh được công khai cho nhà đầu tư trước ngày tổ chức phiên chào bán cạnh tranh tối thiểu 20 (hai mươi) ngày tại:
  - ✓ 03 (Ba) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi Chủ sở hữu và Công ty Cổ phần VINACAP Kim Long có trụ sở chính.
  - ✓ Website của VNPT, VTE, SHS và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là cổ đông nắm giữ 4.992.000 cổ phần, tương ứng 32% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinacap Kim Long.

Việc chuyển nhượng vốn của VNPT đầu tư tại VTE nhằm thực hiện Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg.

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tổ chức tư vấn chào bán cạnh tranh cổ phần**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)**

Trụ sở chính: Số 43 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội.

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

**2. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 024 3824 1991  
Website: aasc.com.vn

**3. Tổ chức thẩm định giá**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC**

Địa chỉ: Số 389A Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 028 3832 9129  
Website: aisc.com.vn

**4. Tổ chức thực hiện chào bán cạnh tranh cổ phần**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39347818  
Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Các thông tin liên quan đến VTE được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Công ty.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của VTE trước khi đăng ký mua cổ phần. Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về VTE và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần VTE.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chào bán cạnh tranh cổ phần cần phải tìm hiểu thông tin về VTE và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. VNPT, VTE, SHS và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐÌNH DANH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CỦA VNPT

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỮU TÂM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ THÀNH